

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC TÂY NGUYÊN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/ĐLĐ

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2021

V/v: Ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm
vụ KH&CN giai đoạn 2018-2020

Báo cáo lần thứ:	Nhất
Năm báo cáo:	2021

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: “Đánh giá công tác phòng chống thiên tai có nguồn gốc từ khí tượng, thủy văn xảy ra trước năm 2015 và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác này đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”.

1.2. Loại hình nhiệm vụ (*đánh dấu vào mục phù hợp*):

X Đề tài khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Lâm Đồng.

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: Trần Xuân Hiền.

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày 14 tháng 7 năm 2020.

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số: 2020/19 KQNC. Ngày cấp: ngày 20 tháng 8 năm 2020. Cơ quan cấp: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên.

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(*Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không*)

Ứng dụng phân các cấp độ rủi ro thiên tai của 7 loại hình thiên tai cơ bản thường xảy ra trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng bao gồm (Bão, ATNĐ; mưa lớn; hạn hán; lũ lụt; lũ quét; sương mù và sạt lở đất do mưa lớn) trong nghiệp vụ Dự báo và Cảnh báo hiện tượng thời tiết nguy hiểm thường gây ảnh hưởng lớn đến đời sống và phát triển sản xuất của nhân dân trong tỉnh:

Rủi ro thiên tai do 7 loại hình thiên tai trên cấp I xảy ra ở hầu hết các địa phương trong tỉnh. Rủi ro thiên tai do bão, ATNĐ; mưa lớn; lũ; lũ quét cấp II xảy ra ở thành phố Bảo Lộc, Đà Lạt và huyện Đạ Huoai, Đạ Têh, Cát Tiên. Riêng loại hình thiên tai do

sương mù cấp II chỉ xảy ra ở thành phố Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ (Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

• Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:
(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

X Khoa học tự nhiên

Khoa học công nghệ và kỹ thuật

Khoa học nông nghiệp

Khoa học y-dược

Khoa học xã hội

Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN

Phát triển công nghệ mới

Cơ sở để hình thành Đề án KH

X Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

Hình thức khác:

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...): Không.

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có):

• Áp dụng đối với Đề án khoa học

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:
(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

Khoa học tự nhiên

Khoa học công nghệ và kỹ thuật

Khoa học nông nghiệp

Khoa học y-dược

Khoa học xã hội

Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm

pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được):

• **Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm**

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng (có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/đơn vị/cơ sở khác không? , ...):
.....

2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:
.....

2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:
.....

• **Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ**

2.1. Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:
.....

2.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:
.....

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO



Trần Xuân Hiền